

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên;

Ông Phạm Công Định.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2021/TLST- HNGĐ ngày 09/3/2021, về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2021/TB-TA ngày 24/5/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/2021/TB-TA ngày 01/6/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thùy L**, sinh năm 2000.

ĐKHKTT: Thôn CP, xã CH, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Xóm HH, xã HL, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền về việc giao nhận các văn bản tố tụng của chị Linh: Chị **Trần Minh A**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 332 LTV, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình Th**, sinh năm 1997.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn CP, xã CH, huyện NS, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: NB.

Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, các bản khai - Nguyên đơn chị **Đinh Thùy L** trình bày: Chị và anh **Nguyễn Đình Th** tự nguyện kết hôn tại UBND xã CH, huyện

NS , tỉnh Hải Dương vào ngày 28/12/2018. Quá trình chung sống với nhau được khoảng 10 ngày thì anh Th đi xuất khẩu lao động tại NB , cuối năm 2019 anh có về phép một thời gian ngắn rồi lại đi. Do trước khi kết hôn vợ chồng tìm hiểu nhau chưa kỹ nên khi về chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, anh Th không có quan điểm lập trường sống, luôn nghe theo sự sắp đặt của bố mẹ, gia đình anh Th có lối sống cổ hủ, lạc hậu. Cuộc sống tại gia đình nhà chồng luôn bị áp đặt và phải nghe theo sự sắp đặt của bố mẹ chồng, chị muốn về nhà đẻ chơi cũng bị bố mẹ chồng kiểm soát chửi mắng và xúi bẩy anh Th vào hòa chửi mắng chị, bên cạnh đó chị đi làm công ty đều bị bố mẹ chồng quản lý tiền lương. Bản thân anh Th đi lao động cũng rất ít liên lạc, không quan tâm chia sẻ và không có tình cảm với chị, anh cũng không gửi tiền về cho chị mà chỉ gửi tiền về cho bố mẹ chồng. Cuộc sống eo hẹp, bí bách, ngột ngạt, nhiều áp lực giữa những người xa lạ khiến chị không chịu đựng được và đã bỏ về nhà đẻ ở từ tháng 4/2020 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung, tài sản, nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên chị ủy quyền cho bà Trần Minh A thay mặt chị giao nộp các tài liệu tại Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai, bà Trần Minh A nhất trí nhận sự ủy quyền của chị L trong việc giao nộp các văn bản tố tụng tại Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Đình Th1 (bố đẻ anh Th) trình bày: Ông không biết địa chỉ cụ thể của anh Th ở nước ngoài nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh Th vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Th biết. Thông qua gia đình, anh Th trình bày quan điểm và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn và đề nghị giải quyết vắng mặt. Ông Th1 xác định gia đình đã khuyên giải nhiều nhưng chị L cương quyết ly hôn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các đương sự.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị L và anh Th đăng ký kết hôn và cư trú thể hiện: Sau khi kết hôn anh Th đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, chị L ở tại gia đình nhà chồng được khoảng 1 năm thì về nhà đẻ ở, vợ chồng sống với nhau thời gian quá ngắn. Nay chị L có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại gia đình và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử

cho chị Đinh Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Đình Th . Chị L phải chịu án phí về hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thùy L sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Nguyễn Đình Th có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn CP , xã CH , huyện NS , tỉnh Hải Dương, hiện anh Th đang lao động tại NB , không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Th ở NB . Tòa án đã đề nghị gia đình anh Th cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án cũng tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân trong gia đình anh Th và gia đình đã thông báo cho anh Th biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh Th. Đồng thời Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai anh Th vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt. Chị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thùy L và anh Nguyễn Đình Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CH , huyện NS , tỉnh Hải Dương vào ngày 28/12/2018, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian quá ngắn thì anh Th đi xuất khẩu lao động tại NB . Vợ chồng chủ yếu sống xa nhau, anh Th không có tình cảm nên ít liên lạc, chia sẻ, gần bó với chị, bên cạnh đó anh Th không có quan điểm lập trường sống, luôn nghe theo sự sắp đặt của bố mẹ, chửi mắng, xúc phạm chị. Cuộc sống khác biệt và không có tình cảm tại gia đình nhà chồng khiến chị không thể chịu đựng được nên đã bỏ về nhà đẻ ở. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th. Anh Th ở nước ngoài nhưng thông qua gia đình cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có quan điểm đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị L được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thùy L ly hôn anh Nguyễn Đình Th .

2. Về quan hệ con chung, tài sản, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Đinh Thùy L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005738 ngày 08/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thùy L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Đình Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã CH , huyện NS , tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường